TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH KHÁNH HÒA** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày 02-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: ông Mai Văn Thuận - Giáo viên hưu trí
bà Nguyễn Thị Lý - Giáo viên hưu trí

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 394/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Thái Văn T** - sinh ngày 27/8/2003 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 80 tổ 44 S - phường V - thành phố N - Khánh Hòa; Chỗ ở: Ô 20 lô 1024 đường B - thôn H - xã P - thành phố N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn Bi B (1970) và bà Đặng Thị C (1970); Tiền sự, tiền án: không; Bắt áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Hoàng Thành H** - sinh ngày 21/7/2005 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ô 4 lô 123 thôn H - xã P - thành phố N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Phi T (1982) và bà Nguyễn Thị H (1984); Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: bản án số 242/2023/HSST ngày 29/8/2023, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Đang chấp hành bản án số 242/2023/HSST từ ngày 12/10/2023 đến nay tại Trại giam Thủ Đức; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Trần Thị Kim K - sn 1992
Trú tại: 8/12 đường P - phường V - thành phố N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ Người làm chứng: Nguyễn Hoàng A - sinh năm 1981; Vắng mặt.
Lưu Hải L - sinh năm 1967; Vắng mặt.
Cao Thị U - sinh năm 1974; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 17/7/2023, trong khi tuần tra tại khu vực trên đường số 28 Khu đô thị L1 - phường P - thành phố N, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố N phố hợp với Công an phường P bắt quả tang Hoàng Thành H (sinh ngày 21/7/2005) đang ngồi trên xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 79X1-130.05 có biểu hiện nghi vấn về ma tuý. Qua kiểm tra, H tự lấy trong người ra giao nộp cho tổ công tác 01 bịch nylon màu trắng có khoá hằn miệng kích thước (4x7)cm bên trong chứa 05 viên nén màu nâu không rõ hình dạng và tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu A). H khai nhận số viên nén màu nâu là ma tuý "thuốc lắc" và tinh thể màu trắng là ma tuý "khay" của Thái Văn T trước đó gọi điện thoại vào số điện thoại 0787946356 của H nói H đến cổng chào Khu đô thị A để T đưa ma tuý cho H đem đi bán rồi trả công cho H 200.000đ.

Quá trình điều tra xác định, khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 17/7/2023, Thái Văn T đang ở nhà thì có một thanh niên (chưa rõ lai lịch) gọi vào số điện thoại 0354338658 của T hỏi mua 05 viên ma tuý "thuốc lắc" và 1/2 hộp năm ma tuý "khay" với giá 4.500.000đ và hẹn giao nhận ma tuý tại khu vực trên đường số 28 khu đô thị L1. Sau đó T gọi qua mạng xã hội Telegram cho một thanh niên (chưa rõ lai lịch) hẹn gặp trước khách sạn Q để T mua 05 viên ma tuý "thuốc lắc" và 1/2 hộp năm ma tuý "khay" với giá 4.000.000đ rồi T đưa ma tuý cho H đi bán.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thái Văn T tại ô 20 lô 1024 đường B - thôn H - xã P - thành phố N không phát hiện thu giữ chất ma tuý khác.

Bản kết luận giám định số 347/2023/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hoà, kết luận:

- Các viên ma tuý màu nâu là ma tuý, có khối lượng 2,1936g là loại MDMA.

- Tinh thể màu trắng là ma tuý, có khối lượng 1,8863g là loại Ketamine

Tại bản cáo trạng số 312/CT-VKSNT ngày 07/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố các bị cáo Thái Văn T, Hoàng Thành H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 02 năm 6 tháng tù đến 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất

ma túy". Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định khoảng khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 17/7/2023, trong khi tuần tra tại khu vực đường số 28 Khu đô thị L1 - phường P - thành phố N, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N phối hợp với Công an phường P bắt quả tang Hoàng Thành H tàng trữ 2,1936g ma túy MDMA và 1,8863g ma túy Ketamine do Thái Văn T đưa cho H đi giao cho người mua và T trả công cho H 200.000đ. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo T, H về tội “Mua bán trái phép chất ma tuý” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ các chất ma túy, trong đó có MDMA và Ketamine là chất gây nghiện, hướng thần do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng mà không được phép của Nhà nước đều bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn lén lút mua bán. Điều này thể hiện thái độ xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền sự, tiền án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo T là người rủ rê, khởi xướng, xúi giục bị cáo H là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" đối với bị cáo T và mức hình phạt của bị cáo T phải cao hơn so với bị cáo H và phạt tiền bổ sung đối với bị cáo T.

Bị cáo H sinh ngày 21/7/2005, khi phạm tội (ngày 17/7/2023) bị cáo được 17 tuổi 11 tháng 25 ngày. Do đó, cần áp dụng chính sách pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo với mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 3/4 mức phạt tù mà điều luật quy định. Bị cáo hiện đang chấp hành bản án số 242/2023/HSST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N nên khi quyết định hình phạt cũng cần tổng hợp hình phạt của cả hai bản án đối với bị cáo.

[6] Đối với nam thanh niên bán ma túy cho T và nam thanh niên mua ma túy của T và H (hiện chưa rõ lai lịch): Cơ quan Công an đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[7] Đối với Trần Thị Kim K cho Hoàng Thành H mượn xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 79X1-130.05 nhưng không biết H dùng xe máy để làm phương tiện mua bán ma túy nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự của K. Xe máy trên đã được trả lại cho bà K và bà K không có yêu cầu gì.

[8] Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0787946356, bị cáo H sử dụng để liên lạc với bị cáo T trong việc mua bán ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu tím, không gắn sim và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, không gắn sim thu giữ của bị cáo T là sử dụng vào vào liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

[9] Về án phí: các bị cáo T, H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thái Văn T.

Xử phạt: bị cáo **Thái Văn T 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội** "**Mua bán trái phép chất ma túy**". **Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án**.

Phạt bổ sung 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thành H.

Xử phạt: bị cáo **Hoàng Thành H 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội** "**Mua bán trái phép chất ma túy**". **Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" của bản án số 242/2023/HSST ngày 29/8/2023, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2023**.

Về trách nhiệm dân sự: không xét phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Hoàng Thành H với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Kim K.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0787946356 của Hoàng Thành H, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu tím, không gắn sim và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, không gắn sim của Thái Văn T.

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu ký hiệu A bên trong có các viên nén màu nâu có tổng khối lượng 1,7648g và tinh thể màu trắng có khối lượng 1,7388g được dán kín trong phong bì, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Ngọc Thanh T, Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Trần T và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N với Chi cục thi hành án dân sự thành phố N*).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Thái Văn T, Hoàng Thành H, mỗi bị cáo nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

Võ Thị Mai Phương